

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (viết tắt là Nghị quyết số 59-NQ/TW); Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (viết tắt là Nghị quyết số 153/NQ-CP); Chương trình số 07-CTr/TU ngày 13/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (viết tắt là Chương trình số 07-CTr/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP, Chương trình số 07-CTr/TU, nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hội nhập quốc tế trong tình hình mới; đẩy mạnh, nâng cao năng lực thực thi hội nhập quốc tế; đổi mới tư duy trong tham gia các hoạt động hội nhập, liên kết hội nhập quốc tế theo hướng chủ động, tích cực tranh thủ tối đa các điều kiện thuận lợi, đẩy mạnh hợp tác, quảng bá hình ảnh tiềm năng, thế mạnh của địa phương, khơi dậy nguồn lực bên trong, huy động các nguồn lực bên ngoài cho phát triển nhanh, bền vững.

Cụ thể hóa mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP, Chương trình số 07-CTr/TU liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh thành các nhiệm vụ cụ thể, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

Xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP, Chương trình số 07-CTr/TU; thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự

phối hợp, giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khả thi, hiệu quả; đảm bảo chủ quyền, lợi ích và an ninh quốc gia, nhất là an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế và bảo vệ bí mật Nhà nước.

Phân công thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Xây dựng, tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền, phổ biến quán triệt thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP, Chương trình số 07-CTr/TU và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế; đa dạng hóa, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng; làm rõ yêu cầu đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế phù hợp với tình hình mới.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; chủ động đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, “diễn biến hòa bình”, can thiệp nội bộ Việt Nam của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam phù hợp với pháp luật quốc tế.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhận thức, trách nhiệm, sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và vận dụng các nền tảng trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Nâng cao hiệu quả của các cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các Sở,

ngành, đơn vị nhằm chủ động nhận diện, nắm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo kịp thời tình hình quốc tế, những vấn đề nổi lên trong quan hệ với các đối tác, việc điều chỉnh chủ trương, chính sách của các đối tác; chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị có kế hoạch, biện pháp kịp thời nhằm phòng ngừa, hạn chế các tác động tiêu cực, tận dụng tối đa yếu tố thuận lợi và tranh thủ nguồn lực từ quá trình hội nhập quốc tế.

2. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030*, Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, các chương trình, kế hoạch, văn bản, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về hội nhập quốc tế, ngoại giao kinh tế và các chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh.

Tích cực vận động, thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, trong đó tập trung thu hút các dự án trong khu vực kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, các khu, cụm công nghiệp sinh thái thông minh, hạ tầng logistic, trung tâm đổi mới sáng tạo và lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, du lịch sinh thái... Triển khai hiệu quả các kế hoạch của tỉnh thực hiện các hiệp định thương mại tự do. Mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động đối ngoại gắn với hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, khuyến khích sự tham gia chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân trong các hoạt động ngoại giao kinh tế. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia vào các chuỗi giá trị, các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, hoạt động xây dựng thương hiệu và quảng bá, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm có chất lượng, đặc trưng của tỉnh ra nước ngoài. Thực hiện nghiêm, thống nhất các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế.

Xây dựng và vận hành cổng thông tin thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang nhằm giới thiệu các tin tức, cơ hội giao thương, các chính sách mới và tham vấn theo từng ngành hàng, từng đối tượng cụ thể; tổ chức tham gia các sự kiện, hội chợ triển lãm trong nước theo chương trình xúc tiến quốc gia, các lễ hội (Festival) hàng năm.

Xây dựng thương hiệu du lịch Tuyên Quang. Tổ chức tốt các quy định quốc

tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của địa phương. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, chuyển mạnh cơ cấu nông nghiệp sang sản xuất nông sản, thực phẩm chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn phát triển nông nghiệp với cải thiện, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển du lịch và nông thôn mới. Đẩy mạnh chuyển dịch kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Phát triển đồng bộ thị trường lao động, nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tư vấn, tạo nguồn lao động để đưa đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan đơn vị liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tuyển chọn lao động trên địa bàn.

Thúc đẩy nâng cấp, mở mới các cửa khẩu, lối mở trên tuyến biên giới giữa Tuyên Quang với phía đối đẳng Trung Quốc; nghiên cứu, kiến nghị Chính phủ hai nước đẩy nhanh đàm phán về “Đề án tổng thể chung xây dựng các khu hợp tác kinh tế qua biên giới”. Đến 2030, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu tiền khả thi dự án xây dựng Khu hợp tác kinh tế xuyên biên giới với Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc ưu tiên trong các lĩnh vực thương mại, logistics, công nghiệp chế biến và du lịch...

Tăng cường phối hợp, liên kết giữa các sở, ngành, doanh nghiệp với người dân, giữa cơ quan quản lý nhà nước với các hiệp hội, doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả cơ chế đối thoại, đối mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức gặp gỡ các nhà đầu tư, doanh nghiệp, nắm bắt tiến độ triển khai các dự án và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án tại địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao khả năng hội nhập quốc tế, khả năng phòng ngừa, ứng phó với các tranh chấp phát sinh trong quan hệ đầu tư, thương mại quốc tế. Có chính sách phù hợp để thúc đẩy khu vực đầu tư nước ngoài chuyển giao công nghệ, quản trị, kỹ năng chuyên môn cao cho doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao năng lực và vị thế của địa phương.

Triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, Kết luận, Đề án, Chương trình và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đối ngoại trong đó có Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng lần thứ XIII, Kết luận số 71-KL/TW ngày 16/02/2023 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ giải pháp lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng lần thứ XIII về phát triển làm sâu

sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước lớn, các nước Đông Nam Á, các đối tác quan trọng khác và bạn bè truyền thống. Triển khai hiệu quả Kết luận số 82-KL/TW của Bộ chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại Công an nhân dân đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Triển khai hiệu quả Kết luận số 53-KL/TW của Bộ chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 23/7/2023 của Bộ Chính trị về đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng trong quá trình hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.

Củng cố, mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với địa phương, tổ chức của các quốc gia đã có quan hợp tác với tỉnh, như: Tỉnh Xiêng Khoảng, tỉnh Phong-Sa-Lỳ (Lào), thành phố Anseong, tỉnh Gyeonggi, huyện Imsil, tỉnh Jeonbuk, quận Boeun, tỉnh Chungcheobuk (Hàn Quốc), tỉnh Vân Nam, tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), thành phố Moriya, tỉnh Ibaraki (Nhật Bản), bang Mecklenburg - Vorpommern, bang Hessen (Đức), tỉnh Benguet (Philippines),... Tích cực, chủ động xây dựng, mở rộng cơ chế hợp tác Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS), Mạng lưới các Công viên địa chất toàn cầu UNESCO; mở rộng hợp tác với địa phương, cơ quan, tổ chức của các đối tác thuộc các nước đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược và đối tác toàn diện (Anh, Pháp, Đức, EU...). Tăng cường hợp tác với cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức quốc tế, cơ quan, tổ chức của các quốc gia theo chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và phù hợp với tiềm năng, định hướng phát triển của tỉnh thông qua các hoạt động hợp tác cụ thể, phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm tranh thủ kinh nghiệm, nguồn lực để phát triển bền vững. Tham gia các cơ chế hợp tác, diễn đàn, mạng lưới của các thành phố, đô thị lớn, trong đó có Mạng lưới các thành phố thông minh ASEAN (ASCN), Mạng lưới các Thành phố sáng tạo của UNESCO, Mạng lưới các thành phố châu Á có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu (ACCRN)... Tích cực kết nối, ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Công viên địa chất toàn cầu UNESCO cao nguyên đá Đồng Văn (Tuyên Quang) với các Công viên địa chất trên thế giới, khai thác các cơ chế hợp tác để quảng bá địa phương, phục vụ phát triển du lịch và bảo vệ danh hiệu thành viên Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu định kỳ.

Thúc đẩy hợp tác toàn diện với các đối tác Trung Quốc, trong đó tích cực triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung trong các văn bản ghi nhớ, thỏa thuận, biên bản, chương trình hợp tác mà Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký kết với địa phương của Trung Quốc nhằm triển khai các hoạt động cụ thể, đưa các nội dung đã ký kết đi vào thực tế, thực chất, đạt hiệu quả. Nghiên cứu, đề xuất ký kết thỏa thuận hợp tác mới với một số tỉnh, thành phố, nhà đầu tư, doanh nghiệp của Trung Quốc. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả các cơ chế giao lưu hiện có,

ngiên cứu, đề xuất thiết lập các cơ chế hợp tác mới đáp ứng yêu cầu phát triển của quan hệ giữa tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc và các địa phương khác của Trung Quốc; hình thành các cơ chế giải quyết các vấn đề nảy sinh; đôn đốc, triển khai hiệu quả, thực chất cơ chế ký kết nghĩa giữa các thôn, xã hai bên biên giới.

Cập nhật các quy định, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, các lĩnh vực ưu tiên phát triển, chính sách biên mậu, chính sách thuế ở các cửa khẩu của các địa phương Trung Quốc, đặc biệt là những thay đổi cần lưu ý trong chính sách của Trung Quốc khi xây dựng các đề án, chương trình phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế của địa phương, từ đó đề xuất các giải pháp, hình thức hợp tác, nội dung trọng tâm đề thúc đẩy nhằm làm sâu sắc thêm quan hệ chính trị, quốc phòng, an ninh. Tăng cường và đa dạng hoá các hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu hữu nghị và hợp tác với các lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới để đảm bảo thực hiện hiệu quả các hiệp định, thoả thuận, quy chế đã đạt được về quản lý biên giới; triển khai hiệu quả các thoả thuận về công tác biên phòng, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định trên toàn tuyến biên giới.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại theo phân cấp của Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh; đưa các khuôn khổ quan hệ đã xác lập đi vào thực chất, tạo sự đan xen gắn kết lợi ích giữa tỉnh với các đối tác trong đó: Đẩy mạnh quan hệ hợp tác giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh với phía đối đẳng Trung Quốc; nâng cao hiệu quả hợp tác hiện có giữa tỉnh và đối tác trong việc thúc đẩy quan hệ, ngăn ngừa và giải quyết kịp thời, nhất là các vấn đề liên quan đến biên giới, lãnh thổ, các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Nâng cao năng lực cơ quan chuyên trách, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng Công an - Quân sự - Biên phòng trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng nhằm sớm phát hiện và đối phó hiệu quả với các âm mưu và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch bên trong và bên ngoài.

Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương; chủ động xây dựng các phương án, biện pháp phòng, chống việc lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh chính trị, đảm bảo giải quyết, xử lý hiệu quả các tình huống gây mất an ninh trật tự liên quan đến yếu tố nước ngoài tại địa phương. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa về an ninh phi truyền thống (*phòng chống khủng bố, an ninh mạng, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu...*), tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

Thúc đẩy hợp tác về quản lý biên giới, cửa khẩu, đảm bảo trật tự an toàn, an ninh khu vực biên giới trong đó: Hợp tác với tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc) trong quản lý biên giới, cửa khẩu, thương mại, hành chính tư pháp, phòng chống tội phạm, buôn lậu qua biên giới, đảm bảo trật tự an toàn, an ninh khu vực biên giới. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo điều kiện thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh biên giới, đầu tư xây dựng đường tuần tra biên giới, rà phá bom mìn trên tuyến biên giới...

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo yêu cầu chặt chẽ về mặt an ninh trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú, đi lại của người nước ngoài, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài, thu hút khách du lịch nước ngoài đến với Tuyên Quang.

4. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng không gian phát triển bền vững của địa phương trong quá trình phát triển

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhất là các giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tiếp tục thúc đẩy hợp tác về phát triển nhân lực chất lượng cao với các đối tác và các tổ chức quốc tế, nhất là các đối tác phát triển, có kỹ năng quản trị. Xây dựng và triển khai các mô hình hợp tác đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, các ngành mới nổi và các lĩnh vực đổi mới sáng tạo. Đa dạng hóa các cơ chế, quy định nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài, bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học và trí thức quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các chương trình, dự án nghiên cứu, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ của tỉnh; chú trọng hợp tác nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, tiếp thu tiến bộ khoa học trong quản lý.

Tăng cường kết nối, thúc đẩy, đàm phán, ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế với các đối tác nước ngoài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Vận động các đối tác quốc tế, các tổ chức quốc tế hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và chia sẻ phát triển hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo... giúp địa phương bắt kịp các xu hướng về khoa học công nghệ mới nổi lên.

Triển khai các hoạt động nghiên cứu, tìm kiếm đối tác phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và đổi mới sáng tạo, các lĩnh vực công nghệ

cao, công nghệ tái tạo.... Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia Mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu và các cơ chế hợp tác khác phù hợp. Khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thông qua các hình thức hợp tác công tư...

5. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hoá, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục – đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác

a) Tiếp tục rà soát và triển khai các thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực văn hoá, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục – đào tạo, y tế, lao động, nông nghiệp và các lĩnh vực khác mà tỉnh đã ký kết với đối tác nước ngoài như tỉnh Vân Nam, khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), tỉnh Xiêng Khoảng, Phong Sa Ly (Lào), các địa phương của Hàn Quốc, Philippines, Đức, Nhật Bản; các tổ chức quốc tế, tập đoàn doanh nghiệp nước ngoài theo các chương trình hợp tác đã có và mở rộng sang các lĩnh vực, đối tác mới phù hợp với tiềm năng, định hướng phát triển của tỉnh.

b) Triển khai các nhiệm vụ về hội nhập, hợp tác quốc tế về văn hoá trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035, Đề án xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quảng bá hình ảnh về vùng đất, con người, các giá trị văn hóa tiêu biểu của Tuyên Quang ra nước ngoài. Tổ chức/tham gia các sự kiện văn hóa, du lịch, lễ hội, triển lãm, hội chợ quốc tế, hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế để giới thiệu sản phẩm văn hóa và du lịch tiêu biểu của tỉnh đến các đối tác nước ngoài. Tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị của các loại hình nghệ thuật truyền thống và lễ hội dân gian tiêu biểu của địa phương; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

c) Triển khai hiệu quả quy hoạch phát triển du lịch tổng thể đã được phê duyệt; nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng du lịch và chất lượng dịch vụ đạt chuẩn quốc tế để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch đặc biệt là ứng dụng công nghệ số, liên kết vùng; mở rộng hợp tác quốc tế về du lịch nhằm thu hút lượng khách quốc tế đến với địa phương; tham gia, tổ chức các hội chợ, hội thảo quốc tế về du lịch; ký kết hợp tác với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường khách du lịch, đặc biệt là các nước ASEAN, Đông Bắc Á, EU; xây dựng sản phẩm du lịch đạt chuẩn quốc tế: hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ, phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch; hướng tới chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

d) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về hội nhập và hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo phù hợp với Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ) và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số

59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; chú trọng nâng cao hiệu quả việc triển khai các thỏa thuận, điều ước quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế; tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số theo hướng tiếp cận quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo nghề cho lao động, chú trọng đào tạo lại và đào tạo thường xuyên cho lao động, liên kết đào tạo nghề gắn với cung ứng nguồn nhân lực và đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo nghề nhằm đáp ứng các tiêu chí tuyển chọn lao động của các đối tác nước ngoài, các đối tác tiềm năng như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...; đẩy mạnh hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực; kết nối với các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện chương trình giao lưu văn hóa, học bổng, nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực với Quảng Tây và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Rà soát, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao theo ngành nghề, lĩnh vực mũi nhọn, như: Công nghệ, logistics, tài chính, ngoại thương, du lịch quốc tế...

e) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực, quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng, quản lý môi trường và thiết bị y tế; ký kết, tham gia và triển khai các thỏa thuận, hiệp định hợp tác với các tổ chức quốc tế và các tập đoàn được phẩm lớn của quốc tế; tiếp nhận và chuyển giao các trang thiết bị y tế, khám chữa bệnh chất lượng cao.

g) Phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế và nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại nông nghiệp, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài nước. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp để nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng. Vận động, thu hút các nguồn đầu tư, hỗ trợ nước ngoài, đầu tư trực tiếp, ODA và các nguồn vốn vay ưu đãi khác của các nhà tài trợ, viện trợ phi chính phủ nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Triển khai hiệu quả các dự án, các chương trình hợp tác đã ký kết với các đối tác nước ngoài và tìm kiếm, xúc tiến cho giai đoạn tiếp theo. Nghiên cứu, đề xuất ký kết, tham gia các sáng kiến, cơ chế hợp tác mới trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, bảo vệ và phát triển rừng bền vững... Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển kinh tế với các tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc, vùng đồng bằng sông Hồng với tỉnh Vân Nam và Quảng Tây, Trung Quốc. Trước hết là đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng thương mại - dịch vụ tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy và các cửa khẩu, lối mở như Săm Pun, Xín Mần, Lũng Làn - Lộng Bình. Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thành khu kinh tế tổng hợp, thông minh, đa ngành, đa lĩnh vực, có chức năng logistics, trung chuyển, chế biến, xuất nhập khẩu hàng hóa, tài chính - ngân hàng, du lịch, dịch vụ hậu cần và chuỗi cung ứng liên kết với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; hoàn thiện tuyến đường cao tốc... Áp dụng các tiêu

chí, tiêu chuẩn khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chú trọng tập trung đầu tư vào các sản phẩm hàng hoá của tỉnh gắn với tiêu chí quốc gia, quốc tế, chất lượng cao để xuất khẩu...; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế.

h) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; huy động các nguồn lực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa cộng đồng, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn...; tăng cường truyền thông về môi trường để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của doanh nghiệp và cộng đồng trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Tham gia các thể chế hợp tác về môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hệ sinh thái.

i) Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố an ninh quốc phòng. Tiếp tục thực hiện chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho đời sống người dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, giữa các dân tộc trong tỉnh; đẩy mạnh xúc tiến, kêu gọi, tranh thủ các nguồn hỗ trợ, viện trợ ODA, NGO để nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, hỗ trợ địa phương trong các lĩnh vực dân tộc, văn hóa, xã hội, môi trường, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ cho người dân địa phương...

k) Bám sát định hướng, chỉ đạo của Bộ Nội vụ chú trọng triển khai các điều ước, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực lao động gắn với bảo đảm mục tiêu nâng cao chất lượng sống và điều kiện làm việc của người lao động, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao, tiêu chuẩn lao động cao, tiên tiến. Tập trung triển khai các giải pháp kết nối và cung ứng lao động hiệu quả; rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực để kịp thời kết nối và cung ứng lao động phù hợp. Tích cực phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp và các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm tại các tỉnh, thành phố nhằm nắm bắt nhu cầu tuyển dụng đảm bảo nguồn cung lao động đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Tiếp tục tập trung các thị trường có thu nhập, hiệu quả và phù hợp với người lao động của tỉnh: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.... Tìm kiếm, mở rộng thị trường mới, thị trường các nước Châu Âu, Úc...đặc biệt chú trọng tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận quản lý lao động qua biên giới đã ký với các địa phương của Trung Quốc và các thỏa thuận hợp tác đưa lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo chương trình hợp tác giữa các địa phương của hai nước.

l) Triển khai hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới. Xây dựng Kế hoạch thúc đẩy việc ứng dụng các nền tảng số trong triển khai công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao số. Xây dựng và triển khai

các cơ chế nhằm đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, văn hóa, thông tin, tuyên truyền, hạn chế các tác động tiêu cực về xã hội, văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong quá trình hội nhập quốc tế.

6. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi trên địa bàn tỉnh

Rà soát và tổng kết việc triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng và triển khai hiệu quả các chiến lược/kế hoạch hội nhập quốc tế theo ngành, lĩnh vực; lồng ghép nhiệm vụ hội nhập quốc tế vào các chương trình công tác, kế hoạch công tác của tỉnh và các cấp, các ngành.

Thúc đẩy và triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế, văn bản hợp tác quốc tế của tỉnh với các đối tác nước ngoài như Lào, Hàn Quốc, Đức, Nhật Bản, Trung Quốc, trong các lĩnh vực: Hợp tác cấp địa phương, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, đào tạo nhân lực chất lượng cao, giáo dục và đào tạo, du lịch,... nhằm đưa quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu, thực chất.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam khi tham gia các cam kết quốc tế, đặc biệt là các FTA thế hệ mới CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP; Tích cực, chủ động tham gia ý kiến trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để thực hiện đầy đủ, tương thích với các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt với các FTA thế hệ mới theo lộ trình đã đề ra.

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế và các cam kết quốc tế đặc biệt là những cam kết trong các FTA thế hệ mới.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị trong việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc và giám sát thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực phụ trách.

7- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế phát huy vai trò tích cực, chủ động trong hội nhập quốc tế của tỉnh Tuyên Quang

Kiên toàn, nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh Tuyên Quang, cơ quan chuyên trách về đối ngoại và hội nhập quốc tế theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiện đại, chuyên nghiệp; tạo chuyển biến thực chất trong công tác phối hợp triển khai hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh có

bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn, kỹ năng cao và năng lực làm việc trong môi trường quốc tế.

Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các bộ, ban, ngành Trung ương, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài... nhằm trao đổi thông tin, tham vấn, hỗ trợ kết nối triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp của Tuyên Quang kết nối với các doanh nghiệp lớn quốc tế để tiếp cận thị trường, nguồn vốn và công nghệ quốc tế, tham gia chuỗi sản xuất khu vực và quốc tế; nâng cao hiệu quả của các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin, dự báo thị trường quốc tế, ứng phó với các biện pháp bảo hộ, phòng vệ của các nước; đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất, kinh doanh và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù của tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương trong hội nhập quốc tế về văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá các giá trị văn hóa của Thủ đô Khu giải phóng-Thủ đô Kháng chiến; tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển ngành công nghiệp văn hóa, tạo ra các sản phẩm văn hóa đặc trưng có sức cạnh tranh quốc tế; tận dụng hỗ trợ của các Bộ, ngành để tăng cường kết nối, hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục - đào tạo của các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế và các lĩnh vực khác mà tỉnh Tuyên Quang có thế mạnh và có nhu cầu.

Phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, ngoại giao số và các lĩnh vực ngoại giao chuyên ngành khác, góp phần bảo đảm an ninh kinh tế, nâng cao vị thế của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP, Chương trình số 07-CTr/TU và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này trong tháng 10/2025; rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến hội nhập quốc tế để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị.

b) Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo công tác hội nhập quốc tế thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương; tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với báo cáo công tác đối ngoại (qua Sở Ngoại vụ) để tổng hợp.

2. Sở Ngoại vụ

Có trách nhiệm tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP, Chương trình số 07-CTr/TU và Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng, hằng năm, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của đơn vị, thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP, Chương trình số 07-CTr/TU và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả, tiến độ. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các ngành, đơn vị và địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Ngoại vụ tổng hợp*) để có chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các TC CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND cấp xã;
- Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trang TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Lan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long